



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8 NĂM HỌC 2025 - 2026

Giáo viên chủ nhiệm :

	Họ và tên		Lớp	Ghi chú
1	Huỳnh Trần Gia Bảo	Bảo	8/1	
2	Nguyễn Thiên Bảo	Bảo	8/1	
3	Tôn Thất Gia Bảo	Bảo	8/1	
4	Nguyễn Ngọc Linh Châu	Châu	8/1	
5	Phạm Đức Chung	Chung	8/1	
6	Đỗ Khánh Đan	Đan	8/1	
7	Trần Huỳnh Khánh Doan	Doan	8/1	
8	Nguyễn Hoàng Gia	Gia	8/1	
9	Nguyễn Ngọc Cẩm Hà	Hà	8/1	
10	Phan Mạnh Hải	Hải	8/1	
11	Lê Ngọc Bảo Hân	Hân	8/1	
12	Trần Nguyễn Bảo Hân	Hân	8/1	
13	Đỗ Đức Hào	Hào	8/1	
14	Phan Minh Khoa	Khoa	8/1	
15	Ngô Minh Khôi	Khôi	8/1	
16	Phạm Mai Khôi	Khôi	8/1	
17	Trần Việt Bảo Lâm	Lâm	8/1	
18	Huỳnh Ngọc Gia Linh	Linh	8/1	
19	Vương Hưng Hữu Lộc	Lộc	8/1	
20	Phan Hải Long	Long	8/1	
21	Nguyễn Hà My	My	8/1	
22	Lê Thanh Bảo Nam	Nam	8/1	
23	Nguyễn Cao Kỳ Nam	Nam	8/1	
24	Phạm Tấn Nam	Nam	8/1	
25	Phạm Quỳnh Ngân	Ngân	8/1	
26	Huỳnh Đức Nguyên	Nguyên	8/1	
27	Nguyễn Hà Bảo Nguyên	Nguyên	8/1	
28	Nguyễn Hoàng Nguyên	Nguyên	8/1	
29	Võ Thiện Nhân	Nhân	8/1	
30	Đặng Quốc Nhật	Nhật	8/1	
31	Nguyễn Minh Nhật	Nhật	8/1	
32	Nguyễn Trương Bá Nhật	Nhật	8/1	
33	Nguyễn Võ Quỳnh Phương	Phương	8/1	
34	Ngô Anh Quân	Quân	8/1	
35	Phan Công Quyền	Quyền	8/1	
36	Nguyễn Ngọc Minh Tâm	Tâm	8/1	
37	Trần Quang Thanh	Thanh	8/1	
38	Nguyễn Đức Nguyên Thảo	Thảo	8/1	
39	Hồ Công Gia Thịnh	Thịnh	8/1	
40	Trương Lê Hà Thu	Thu	8/1	
41	Đặng Trần Khánh Thy	Thy	8/1	
42	Phạm Anh Nguyên Thy	Thy	8/1	
43	Nguyễn Minh Tiến	Tiến	8/1	
44	Nguyễn Phúc Bảo Tín	Tín	8/1	
45	Lê Khánh Toàn	Toàn	8/1	
46	Nguyễn An Khánh Trăn	Trăn	8/1	
47	Dương Công Trí	Trí	8/1	
48	Trần Hồng Nhã Uyên	Uyên	8/1	
49	Hà Lê Ngọc Vũ	Vũ	8/1	
50	Phan Hoàng Vũ	Vũ	8/1	
51	Châu Ngọc Bảo Vy	Vy	8/1	
52	Võ Hoàng Yến	Yến	8/1	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8 NĂM HỌC 2025 - 2026

Giáo viên chủ nhiệm :



	Họ và tên		Lớp	Ghi chú
1	Trần Đức Anh		8/2	
2	Nguyễn Bảo Linh Châu		8/2	
3	Nguyễn Hữu Hoàng Đại		8/2	
4	Trần Khánh Đan		8/2	
5	Phan Trần Khánh Đan		8/2	
6	Nguyễn Hà Giang		8/2	
7	Nguyễn Ngọc Việt Hà		8/2	
8	Bùi Nam Hải		8/2	
9	Lê Đông Hải		8/2	
10	Phan Bảo Hân		8/2	
11	Nguyễn Trịnh Gia Hân		8/2	
12	Nguyễn Lê Hân		8/2	
13	Nguyễn Minh Hằng		8/2	
14	Nguyễn Phúc Việt Hưng		8/2	
15	Nguyễn Lê Gia Hưng		8/2	
16	Nguyễn Lâm Quang Huy		8/2	
17	Thái Bình Nguyên Khang		8/2	
18	Phạm Bảo Khánh		8/2	
19	Lại Võ Anh Khoa		8/2	
20	Bùi Hồng Kiên		8/2	
21	Nguyễn Tuấn Kiệt		8/2	
22	Trần Lê Mi Lan		8/2	
23	Đặng Phương Linh		8/2	
24	Lê Đức Hoàng Long		8/2	
25	Nguyễn Hoàng Long		8/2	
26	Nguyễn Trần Nhật Mai		8/2	
27	Nguyễn Đoàn Quỳnh Mai		8/2	
28	Trần Tuệ Mẫn		8/2	
29	Huỳnh Quang Minh		8/2	
30	Nguyễn Khải Minh		8/2	
31	Nguyễn Trần Ánh Minh		8/2	
32	Đặng Trần Trí Nam		8/2	
33	Lê Thiện Nam		8/2	
34	Phạm Hoàng Ngân		8/2	
35	Hồ Thị Vân Nghi		8/2	
36	Phạm Trần Hải Ngọc		8/2	
37	Lê Bình Khôi Nguyên		8/2	
38	Phan Phạm Thảo Nhi		8/2	
39	Nguyễn Tuệ Nhi		8/2	
40	Trương Nguyễn Phương Nhi		8/2	
41	Trà Tấn Phong		8/2	
42	Trương Thanh Phong		8/2	
43	Nguyễn Đức Hưng Phú		8/2	
44	Nguyễn Phước Bảo Quân		8/2	
45	Đoàn Trần Anh Quân		8/2	
46	Phan Minh Quân		8/2	
47	Trần Ngọc Anh Thư		8/2	
48	Nguyễn Ngọc Ngân Thư		8/2	
49	Vũ Phạm Phương Thy		8/2	
50	Mai Khánh Vân		8/2	
51	Trần Quang Vinh		8/2	
52	Phan Bá Vĩnh		8/2	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8 NĂM HỌC 2025 - 2026

Giáo viên chủ nhiệm :

	Họ và tên		Lớp	Ghi chú
1	Đặng Trâm	Anh	8/3	
2	Tôn Nữ Kim	Anh	8/3	
3	Phạm Vũ Duy	Anh	8/3	
4	Phạm Vũ Nhất	Anh	8/3	
5	Bùi Thị Trâm	Anh	8/3	
6	Trương Nguyễn	Bảo	8/3	
7	Phan Nguyễn Minh	Châu	8/3	
8	Trịnh Quốc	Đạt	8/3	
9	Nguyễn Thiên	Di	8/3	
10	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	8/3	
11	Nguyễn Hoàng Gia	Hân	8/3	
12	Trần Hoàng	Hưng	8/3	
13	Vũ Bảo	Hưng	8/3	
14	Nguyễn Bá Gia	Huy	8/3	
15	Ngô Văn Nhật	Huy	8/3	
16	Ngô Quốc	Huy	8/3	
17	Nguyễn Phúc	Khang	8/3	
18	Tôn Nữ Vân	Khanh	8/3	
19	Nguyễn Ngọc	Khánh	8/3	
20	Nguyễn Minh	Khôi	8/3	
21	Hoàng Lê Gia	Khuyên	8/3	
22	Đặng Đức	Kiên	8/3	
23	Đào Gia	Linh	8/3	
24	Lê Huyền Khánh	Linh	8/3	
25	Lê Thị Bảo	Linh	8/3	
26	Đặng Hoàng	Long	8/3	
27	Bùi Nguyễn Minh	Long	8/3	
28	Nguyễn Tiến Thiên	Long	8/3	
29	Cái Quang	Minh	8/3	
30	Mai Nguyễn Phương	Ngân	8/3	
31	Trịnh Khánh	Ngân	8/3	
32	Nguyễn Bảo Gia	Nghi	8/3	
33	Đỗ Khánh	Ngọc	8/3	
34	Lê Hà Bảo	Ngọc	8/3	
35	Lê Hà Cát	Nguyễn	8/3	
36	Nguyễn Lâm Thảo	Nguyễn	8/3	
37	Nguyễn Lê Bảo	Nguyễn	8/3	
38	Vũ Mai Thảo	Nguyễn	8/3	
39	Trương Minh	Nhật	8/3	
40	Võ Lê Uyên	Nhi	8/3	
41	Phan Nguyễn Gia	Ninh	8/3	
42	Lê Tấn	Phát	8/3	
43	Bùi Mai	Phương	8/3	
44	Phùng Thị Minh	Tâm	8/3	
45	Lê Toàn	Thắng	8/3	
46	Trần Nguyễn	Thảo	8/3	
47	Trần Duy	Thiện	8/3	
48	Cao Thái Anh	Thư	8/3	
49	Đặng Nguyễn Bảo	Trân	8/3	
50	Trần Minh	Trí	8/3	
51	Đặng Anh	Tuấn	8/3	
52	Tạ Hải	Yến	8/3	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8 NĂM HỌC 2025 - 2026

Giáo viên chủ nhiệm :



	Họ và tên		Lớp	Ghi chú
1	Tôn Nữ Gia An		8/4	
2	Lê Phương Quỳnh Anh		8/4	
3	Nguyễn Châu Hải Anh		8/4	
4	Nguyễn Ngọc Tú Anh		8/4	
5	Ngô Bảo Châu		8/4	
6	Thân Hải Châu		8/4	
7	Lê Hồng Duy		8/4	
8	Đỗ Hương Giang		8/4	
9	Nguyễn Dương Nguyệt Hà		8/4	
10	Đỗ Ngọc Bảo Hân		8/4	
11	Đỗ Mai Hân		8/4	
12	Nguyễn Lê Khả Hân		8/4	
13	Phạm Minh Hiếu		8/4	
14	Phan Mai Hoàng		8/4	
15	Mai Bá Duy Hưng		8/4	
16	Nguyễn Minh Khang		8/4	
17	Bùi Minh Khang		8/4	
18	Nguyễn Hà Ngân Khánh		8/4	
19	Nguyễn Gia Minh		8/4	
20	Nguyễn Phan Nhật Minh		8/4	
21	Vũ Quang Minh		8/4	
22	Nguyễn Bảo Nam		8/4	
23	Đặng Phương Nghi		8/4	
24	Phạm Phú Trung Nghĩa		8/4	
25	Trần Vi Bảo Ngọc		8/4	
26	Doãn Khả Ngọc		8/4	
27	Hoàng Nguyễn Bảo Ngọc		8/4	
28	Nguyễn Ngô Khánh Nguyên		8/4	
29	Nguyễn Hoàng Nguyên		8/4	
30	Lê Phú Nguyên		8/4	
31	Nguyễn Khôi Nguyên		8/4	
32	Nguyễn Hoàng Phúc Nguyên		8/4	
33	Nguyễn Ánh Nguyệt		8/4	
34	Huỳnh Kim Quỳnh Như		8/4	
35	Nguyễn Sỹ Phát		8/4	
36	Dương Hoàng Phúc		8/4	
37	Đào Quý Phước		8/4	
38	Ngô Minh Hà Phương		8/4	
39	Nguyễn Đình Quân		8/4	
40	Nguyễn Dương Bảo Quyên		8/4	
41	Trương Ngọc Thục Quyên		8/4	
42	Hoàng Phương Thanh		8/4	
43	Lê Trần Phương Thảo		8/4	
44	Hoàng Phương Thảo		8/4	
45	Trần Nguyễn Minh Thư		8/4	
46	Ngô Ngọc Anh Thư		8/4	
47	Nguyễn Đỗ Hoàng Thuận		8/4	
48	Trương Lê Đan Thy		8/4	
49	Võ Ngọc Bảo Trân		8/4	
50	Trần Hoàng Nhã Trúc		8/4	
51	Lê Hoàng Thiên Tuấn		8/4	
52	Đỗ Minh Tùng		8/4	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8 NĂM HỌC 2025 - 2026

Giáo viên chủ nhiệm :

Tên	Họ và tên	Lớp	Ghi chú
1	Võ Xuân An	8/5	
2	Võ Tân An	8/5	
3	Nguyễn Võ Hoàng Ân	8/5	
4	Phan Thị Minh Anh	8/5	
5	Vũ Thiên Anh	8/5	
6	Phan Nguyên Bách	8/5	
7	Phạm Băng Băng	8/5	
8	Lê Văn Gia Bảo	8/5	
9	Nguyễn Đỗ Thanh Bình	8/5	
10	Trịnh Mai Quốc Đại	8/5	
11	Nguyễn Huỳnh Khánh Di	8/5	
12	Trần Ngọc Diệp	8/5	
13	Phan Khánh Giang	8/5	
14	Phạm Nguyễn Gia Hân	8/5	
15	Nguyễn Gia Hân	8/5	
16	Nguyễn Phước Hào	8/5	
17	Lê Bảo Hoàng	8/5	
18	Tạ Tân Hưng	8/5	
19	Lê Hoàng Diệp Khanh	8/5	
20	Huỳnh Ngọc Kiều Khanh	8/5	
21	Phan Huy Khánh	8/5	
22	Nguyễn Anh Khoa	8/5	
23	Nguyễn Minh Khôi	8/5	
24	Vy Việt Khôi	8/5	
25	Trần Hồ Trúc Linh	8/5	
26	Nguyễn Xuân Long	8/5	
27	Đoàn Nguyễn Thảo My	8/5	
28	Nguyễn Đức Bảo Nam	8/5	
29	Nguyễn Bùi Hải Ngân	8/5	
30	Vũ Thị Kim Ngân	8/5	
31	Đỗ Khuê Ngọc	8/5	
32	Vũ Khôi Nguyên	8/5	
33	Huỳnh Minh Nhật	8/5	
34	Nguyễn Thái Minh Nhật	8/5	
35	Trà Gia Nhi	8/5	
36	Lê An Nhiên	8/5	
37	Nguyễn Trần Vũ Phong	8/5	
38	Đỗ Thiên Phúc	8/5	
39	Phạm Lê Uyên Phương	8/5	
40	Nguyễn Kiều Phương	8/5	
41	Lê Minh Quân	8/5	
42	Phan Thị Thục Quyên	8/5	
43	Trần Nhật Bảo Quyên	8/5	
44	Nguyễn Giai Quỳnh	8/5	
45	Lê Công Sang	8/5	
46	Võ Trường Thủy	8/5	
47	Nguyễn Thị Bảo Trân	8/5	
48	Nguyễn Hà Trang	8/5	
49	Trần Nguyễn Bảo Uyên	8/5	
50	Ngô Hữu Quốc Việt	8/5	
51	Võ Quốc Việt	8/5	
52	Võ Văn Ý	8/5	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8 NĂM HỌC 2025 - 2026

Giáo viên chủ nhiệm :

Họ và tên			Lớp	Ghi chú
1	Nguyễn Lê Hoài	An	8/6	
2	Trương Thanh Thiên	An	8/6	
3	Nguyễn Hoàng Vân	Anh	8/6	
4	Nguyễn Hoàng Vân	Anh	8/6	
5	Phan Xuân An	Bình	8/6	
6	Lê Hà Bảo	Châu	8/6	
7	Nguyễn Trần Uyên	Châu	8/6	
8	Nguyễn Tấn	Dũng	8/6	
9	Đặng Bảo	Gia	8/6	
10	Trần Bằng	Giang	8/6	
11	Lê Nguyễn Ngân	Giang	8/6	
12	Phạm Lê Bảo	Hân	8/6	
13	Võ Ngọc Gia	Hân	8/6	
14	Trần Gia	Hân	8/6	
15	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	8/6	
16	Hoàng Nguyễn Minh	Hằng	8/6	
17	Phan Minh	Hoàng	8/6	
18	Nguyễn	Hoàng	8/6	
19	Nguyễn Thế Gia	Huy	8/6	
20	Đỗ Dư Phúc	Hy	8/6	
21	Hoàng Thanh	Hưng	8/6	
22	Nguyễn Lê	Khanh	8/6	
23	Hồ Lê	Khôi	8/6	
24	Trần Ai Nguyên	Khuê	8/6	
25	Nguyễn Lê Tuấn	Kiệt	8/6	
26	Nguyễn Hồ Trác	Linh	8/6	
27	Nguyễn Vũ	Long	8/6	
28	Lê Trung Hoàng	Long	8/6	
29	Nguyễn Bảo	Ngọc	8/6	
30	Nguyễn Hoàng Minh	Ngọc	8/6	
31	Ngô Khôi	Nguyên	8/6	
32	Văn Nguyễn Phúc	Nguyên	8/6	
33	Cao Minh	Nhật	8/6	
34	Hồ Khả Minh	Nhật	8/6	
35	Phạm Ngọc Bảo	Nhi	8/6	
36	Đào Ngọc Minh	Quân	8/6	
37	Phạm Ngô Minh	Quang	8/6	
38	Trần Hữu Xuân	Quyên	8/6	
39	Vương Gia	Quỳnh	8/6	
40	Nguyễn Thanh	Sang	8/6	
41	Vũ Việt Thanh	Tâm	8/6	
42	Võ Lê Minh	Thắng	8/6	
43	Võ Phước	Thiện	8/6	
44	Trịnh Minh	Thư	8/6	
45	Nguyễn Lê Kim	Thư	8/6	
46	Lê Nguyễn Minh	Thư	8/6	
47	Đào Hải Phương	Trang	8/6	
48	Trần Công Minh	Trí	8/6	
49	Lê Minh	Trí	8/6	
50	Trần Kim Hoàng Kiều	Trinh	8/6	
51	Lê Quan	Trường	8/6	
52	Dương Hiếu	Vy	8/6	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8 NĂM HỌC 2025 - 2026

Giáo viên chủ nhiệm :

STT	Họ và tên		Lớp	Ghi chú
1	Nguyễn Nguyệt Anh	Anh	8/7	
2	Võ Trần Gia Bảo	Bảo	8/7	
3	Nguyễn Lê Như Bình	Bình	8/7	
4	Phạm Nguyễn Bảo Châu	Châu	8/7	
5	Lưu Hoàng Bảo Châu	Châu	8/7	
6	Vũ Nguyễn Anh Chương	Chương	8/7	
7	Phạm Tiến Đại	Đại	8/7	
8	Tôn Thất Hải Đăng	Đăng	8/7	
9	Ngô Quang Hải Dương	Dương	8/7	
10	Hồ Đình Đăng Duy	Duy	8/7	
11	Bùi Thanh Giang	Giang	8/7	
12	Mai Hoàng Hà	Hà	8/7	
13	Nguyễn Ngọc Hà	Hà	8/7	
14	Nguyễn Phạm Ngọc Hân	Hân	8/7	
15	Võ Ngọc Gia Hân	Hân	8/7	
16	Lê Vĩnh Hạo	Hạo	8/7	
17	Bảo Huyền Tôn Nữ Minh Hiền	Hiền	8/7	
18	Phạm Minh Khang	Khang	8/7	
19	Nguyễn Văn Minh Khang	Khang	8/7	
20	Nguyễn Quang Khánh	Khánh	8/7	
21	Đoàn Tuấn Kiệt	Kiệt	8/7	
22	Nguyễn Phi Long	Long	8/7	
23	Cao Nguyễn Tấn Long	Long	8/7	
24	Lê Kim Long	Long	8/7	
25	Nguyễn Trà My	My	8/7	
26	Lê Đình Bảo Nam	Nam	8/7	
27	Nguyễn Phan Khánh Ngân	Ngân	8/7	
28	Nguyễn Ngọc Hiểu Ngân	Ngân	8/7	
29	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	Ngọc	8/7	
30	Nguyễn Phan Phúc Nguyên	Nguyên	8/7	
31	Trần Bảo Nguyên	Nguyên	8/7	
32	Lê Công Minh Nhật	Nhật	8/7	
33	Nguyễn Ngọc Uyên Nhi	Nhi	8/7	
34	Mai Nam Phong	Phong	8/7	
35	Nguyễn Trần Hoàng Phong	Phong	8/7	
36	Đinh Phúc	Phúc	8/7	
37	Mai Nam Phương	Phương	8/7	
38	Trương Vũ Phương	Phương	8/7	
39	Ngô Phúc Anh Quân	Quân	8/7	
40	Bảo Huyền Tôn Nữ Minh Tâm	Tâm	8/7	
41	Nguyễn Mạnh Thắng	Thắng	8/7	
42	Lưu Nguyễn Khánh Thi	Thi	8/7	
43	Phạm Khánh Thư	Thư	8/7	
44	Huỳnh Ngọc Thương	Thương	8/7	
45	Nguyễn Phan Cát Tiên	Tiên	8/7	
46	Mạc Đoàn Bảo Trân	Trân	8/7	
47	Lê Hoàng Trí	Trí	8/7	
48	Phan Tấn Minh Triết	Triết	8/7	
49	Vũ Nhật Tuấn	Tuấn	8/7	
50	Nguyễn Ngọc Thảo Vân	Vân	8/7	
51	Phan Lê Uyên Vy	Vy	8/7	
52	Phan Huỳnh Bảo Yên	Yên	8/7	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8 NĂM HỌC 2025 - 2026

Giáo viên chủ nhiệm :

	Họ và tên		Lớp	Ghi chú
1	Nguyễn Trần Gia An	An	8/8	
2	Quách Hoàng Ân	Ân	8/8	
3	Đỗ Mai Anh	Anh	8/8	
4	Lê Hoàng Ngân Anh	Anh	8/8	
5	Võ Ngọc Bảo Anh	Anh	8/8	
6	Lại Thị Ngọc Anh	Anh	8/8	
7	Đinh Hoàng Bách	Bách	8/8	
8	Trần Lê Thanh Bình	Bình	8/8	
9	Trần Nguyễn Bảo Châu	Châu	8/8	
10	Mã Phước Bảo Châu	Châu	8/8	
11	Tổng Phước Khánh Đan	Đan	8/8	
12	Võ Hoàng Đức	Đức	8/8	
13	Nguyễn Mai Anh Dương	Dương	8/8	
14	Nguyễn Ngọc Hà Dương	Dương	8/8	
15	Phạm Minh Hải	Hải	8/8	
16	Bùi Gia Hân	Hân	8/8	
17	Trần Thục Hân	Hân	8/8	
18	Huỳnh Nguyễn Văn Hiếu	Hiếu	8/8	
19	Nguyễn Văn Gia Huy	Huy	8/8	
20	Nguyễn Quách Triệu Khang	Khang	8/8	
21	Võ Minh Khôi	Khôi	8/8	
22	Huỳnh Tấn Trí Kiệt	Kiệt	8/8	
23	Trần Bảo Lâm	Lâm	8/8	
24	Lê Quang Long	Long	8/8	
25	Trần Phương Mai	Mai	8/8	
26	Lê Bình Minh	Minh	8/8	
27	Bùi Nguyễn Vũ My	My	8/8	
28	Trần Bảo Ngân	Ngân	8/8	
29	Hà Trần Gia Nghi	Nghi	8/8	
30	Nguyễn Trung Nghĩa	Nghĩa	8/8	
31	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	Ngọc	8/8	
32	Lê Như Bảo Ngọc	Ngọc	8/8	
33	Mai Trần Phúc Nguyên	Nguyên	8/8	
34	Đặng Quỳnh YẾN	Nhi	8/8	
35	Trần Khánh Nhi	Nhi	8/8	
36	Ngô Hoàng Uyên Nhi	Nhi	8/8	
37	Nguyễn Đức Phong	Phong	8/8	
38	Nguyễn Xuân Phú	Phú	8/8	
39	Lê Văn Gia Phúc	Phúc	8/8	
40	Đặng Bá Thiên Phúc	Phúc	8/8	
41	Nguyễn Hoàng Phước	Phước	8/8	
42	Lê Đỗ Hà Phương	Phương	8/8	
43	Hồ Thục Quyên	Quyên	8/8	
44	Bạch Văn Tấn	Tấn	8/8	
45	Lương Ngọc Phương Thảo	Thảo	8/8	
46	Nguyễn Việt Minh Thịnh	Thịnh	8/8	
47	Huỳnh Ngọc Bảo Trân	Trân	8/8	
48	Ngô Bảo Trân	Trân	8/8	
49	Nguyễn Đức Trí	Trí	8/8	
50	Huỳnh Tấn Đức Trí	Trí	8/8	
51	Lê Mai Phương Trinh	Trinh	8/8	
52	Nguyễn Ngọc Phương Vy	Vy	8/8	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8 NĂM HỌC 2025 - 2026

Giáo viên chủ nhiệm :

	Họ và tên		Lớp	Ghi chú
1	Ngô Nguyễn	An	8/9	
2	Ngô Tú	Bình	8/9	
3	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Châu	8/9	
4	Ngô Phương	Chi	8/9	
5	Lê Tự Phương	Đan	8/9	
6	Vũ Ngọc Kim	Hân	8/9	
7	Lê Ngọc	Hân	8/9	
8	Đinh Lê Bảo	Hân	8/9	
9	Nguyễn Đức	Hoà	8/9	
10	Nguyễn Vũ Minh	Hoàng	8/9	
11	Trương Nhật	Huy	8/9	
12	Nguyễn Nguyễn	Huy	8/9	
13	Huỳnh Bá	Khải	8/9	
14	Ngô Quang	Khải	8/9	
15	Đặng Phạm Phú	Khang	8/9	
16	Phạm Diệp	Khanh	8/9	
17	Trần Nguyễn Gia	Khiêm	8/9	
18	Võ Minh	Khoa	8/9	
19	Huỳnh Minh	Khôi	8/9	
20	Phan Anh	Kiệt	8/9	
21	Phan Song	Lam	8/9	
22	Phạm Nhật	Lâm	8/9	
23	Phạm Khánh	Linh	8/9	
24	Nguyễn Quang Thành	Lộc	8/9	
25	Ngô Nhật	Minh	8/9	
26	Nguyễn Hoàng Ánh	Minh	8/9	
27	Lê Nhật	Minh	8/9	
28	Ngô Hoàng Nhật	Minh	8/9	
29	Đinh Trần Diễm	My	8/9	
30	Nguyễn Lê Gia	Nghi	8/9	
31	Phạm Nguyễn Hồng	Ngọc	8/9	
32	Trần Nguyễn Bảo	Ngọc	8/9	
33	Trần Khang Nhật	Nguyễn	8/9	
34	Phạm Hoàng	Oanh	8/9	
35	Lê Hoài Vĩnh	Phúc	8/9	
36	Nguyễn	Phúc	8/9	
37	Phan Thị Vân	Phượng	8/9	
38	Cù Triệu	Quân	8/9	
39	Đinh Tú	Quỳnh	8/9	
40	Trần Nguyễn Như	Quỳnh	8/9	
41	Trương Thị Diễm	Quỳnh	8/9	
42	Nguyễn Ngọc	Tâm	8/9	
43	Xa Hưng	Thịnh	8/9	
44	Thân Ngọc Minh	Thư	8/9	
45	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	8/9	
46	Dương Văn	Trần	8/9	
47	Trần Thục	Uyên	8/9	
48	Lê Nguyễn Nhật	Vân	8/9	
49	Nguyễn Phan Ngọc	Vinh	8/9	
50	Nguyễn Trần Nhật	Vũ	8/9	
51	Phạm Phú	Vương	8/9	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8 NĂM HỌC 2025 - 2026

Giáo viên chủ nhiệm :



	Họ và tên		Lớp	Ghi chú
1	Đinh Tuấn	Anh	8/10	
2	Nguyễn Mai Ngọc	Anh	8/10	
3	Trần Duy	Anh	8/10	
4	Trần Nguyễn Tú	Băng	8/10	
5	Hoàng Gia	Bảo	8/10	
6	Phan Hoàng Minh	Châu	8/10	
7	Phạm Khánh	Chi	8/10	
8	Hồ Ngọc Quốc	Đạt	8/10	
9	Nguyễn Quỳnh	Giao	8/10	
10	Phan Ngọc Khánh	Hà	8/10	
11	Phạm Ngọc Thanh	Hằng	8/10	
12	Nguyễn Đình Khánh	Hung	8/10	
13	Lê Hà Phương	Hương	8/10	
14	Trần Văn Gia	Huy	8/10	
15	Phùng Vũ Minh	Khang	8/10	
16	Ngô Vĩnh	Khang	8/10	
17	Phan Hoàng Nhã	Khanh	8/10	
18	Nguyễn Song Diệp	Khanh	8/10	
19	Nguyễn Lương Minh	Khoa	8/10	
20	Phạm Trần Minh	Khôi	8/10	
21	Bùi Thê	Lâm	8/10	
22	Trần Ngọc	Lĩnh	8/10	
23	Bùi Lâm Gia	Long	8/10	
24	Nguyễn Đức Hoàng Gia	Long	8/10	
25	Phạm Bá	Long	8/10	
26	Nguyễn Nhật	Luân	8/10	
27	Lê Công	Minh	8/10	
28	Dương Hiến Hoàng	Minh	8/10	
29	Đỗ Tiến	Nam	8/10	
30	Nguyễn Hoàng Khánh	Ngọc	8/10	
31	Lê Đình	Nguyên	8/10	
32	Phan Hoàng Thảo	Nguyên	8/10	
33	Trịnh Gia Hoàng	Nguyên	8/10	
34	Trần Ngọc Thảo	Nhi	8/10	
35	Phạm An	Nhiên	8/10	
36	Võ Nguyễn Gia	Phát	8/10	
37	Trần Đăng	Phong	8/10	
38	Hoàng Nguyên	Phú	8/10	
39	Trương Hoàng	Phúc	8/10	
40	Nguyễn Hoàng	Quyên	8/10	
41	Đỗ Xuân	Quỳnh	8/10	
42	Trương Lê Khánh	Quỳnh	8/10	
43	Trần Nhật	Tân	8/10	
44	Nguyễn Ngọc Xuân	Thư	8/10	
45	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	8/10	
46	Đỗ Nguyên Mai	Thy	8/10	
47	Võ Lê Quỳnh	Tiên	8/10	
48	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	8/10	
49	Hồ Lê Minh	Uyên	8/10	
50	Hoàng Lê Ngọc	Vân	8/10	
51	Phạm Hoàng Đức	Vũ	8/10	
52	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	8/10	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8 NĂM HỌC 2025 - 2026

Giáo viên chủ nhiệm :



	Họ và tên		Lớp	Ghi chú
1	Nguyễn Lâm Minh	An	8/11	
2	Đạm Tuấn	Anh	8/11	
3	Huỳnh Ngọc Minh	Anh	8/11	
4	Lê Quốc	Anh	8/11	
5	Đoàn Trí	Bảo	8/11	
6	Trương Sỹ	Bảo	8/11	
7	Huỳnh Văn Gia	Bảo	8/11	
8	Ngô Phạm Bảo	Châu	8/11	
9	Phan Bảo	Châu	8/11	
10	Lê Khánh	Chi	8/11	
11	Hứa Thái Hải	Đăng	8/11	
12	Nguyễn Hoàng	Giang	8/11	
13	Tạ Thanh	Hải	8/11	
14	Nguyễn Đặng Gia	Hân	8/11	
15	Huỳnh	Hoà	8/11	
16	Nguyễn Như Thái	Hoà	8/11	
17	Trần Ngọc Khánh	Hưng	8/11	
18	Văn Đức	Huy	8/11	
19	Lê Minh	Huy	8/11	
20	Phạm Quang	Khải	8/11	
21	Ngô Minh	Khang	8/11	
22	Gaor Nguyễn Theodore	Khôi	8/11	
23	Lê Tấn Anh	Kiệt	8/11	
24	Nguyễn Hoàng Bảo	Lâm	8/11	
25	Phạm Trần Nguyên	Lê	8/11	
26	Trương Phương	Linh	8/11	
27	Lê Việt	Lĩnh	8/11	
28	Dương Trần Quang	Long	8/11	
29	Nguyễn Đức	Long	8/11	
30	Trần Hữu Trí	Long	8/11	
31	Ngô Đức	Minh	8/11	
32	Trần Nguyễn Hữu	Minh	8/11	
33	Lê Đình	Nam	8/11	
34	Võ Ngọc Bảo	Ngân	8/11	
35	Nguyễn Đặng Bảo	Nghi	8/11	
36	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	8/11	
37	Trương Như	Ngọc	8/11	
38	Lê Đắc Vũ	Nguyên	8/11	
39	Trần Ngọc Thảo	Nhi	8/11	
40	Hồ Nguyên An	Nhiên	8/11	
41	Nguyễn Đình Hoàng	Phúc	8/11	
42	Phan Hà	Phương	8/11	
43	Lê Hoàng	Quân	8/11	
44	Nguyễn Lê	Quân	8/11	
45	Võ Trương Minh	Thái	8/11	
46	Lê Trần Anh	Thư	8/11	
47	Nguyễn Minh	Trần	8/11	
48	Phạm Ngọc Bảo	Trần	8/11	
49	Huỳnh Bá	Trung	8/11	
50	Đoàn Phan Thảo	Vân	8/11	
51	Đoàn Ngọc Huy	Vũ	8/11	
52	Huỳnh Thị Phương	Vy	8/11	

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8 NĂM HỌC 2025 - 2026**

Giáo viên chủ nhiệm :

	Họ và tên		Lớp	Ghi chú
1	Đoàn Minh Anh		8/12	
2	Trần Nguyễn Quỳnh Anh		8/12	
3	Nguyễn Văn Hoàng Bách		8/12	
4	Trần Việt Gia Bảo		8/12	
5	Phan Ngọc Quỳnh Châu		8/12	
6	Tôn Nữ Thùy Đoan		8/12	
7	Doãn Hoàng Hải Dương		8/12	
8	Hồ Hải Duyên		8/12	
9	Nguyễn Võ Văn Giang		8/12	
10	Bùi Gia Hân		8/12	
11	Phan Văn Hào		8/12	
12	Ngô Vũ Minh Hiếu		8/12	
13	Nguyễn Đức Hùng		8/12	
14	Trần Hoàng Minh Huy		8/12	
15	Tôn Thất Minh Hy		8/12	
16	Lê Gia Khải		8/12	
17	Nguyễn Đức Khang		8/12	
18	Lê Nguyễn Đăng Khôi		8/12	
19	Chu Đình Kiệt		8/12	
20	Hoàng Đức Lâm		8/12	
21	Lê Hồ Phương Linh		8/12	
22	Lê Kim Long		8/12	
23	Nguyễn Lê Bảo Minh		8/12	
24	Vũ Nhật Minh		8/12	
25	Văn Nhật Minh		8/12	
26	Đào Thanh Bảo Nam		8/12	
27	Nguyễn Xuân Thục Nghi		8/12	
28	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc		8/12	
29	Huỳnh Bá Hiếu Ngôn		8/12	
30	Đặng Khôi Nguyên		8/12	
31	Nguyễn Anh Nguyên		8/12	
32	Vũ Chí Nguyên		8/12	
33	Lê Huy Anh Nguyên		8/12	
34	Châu Lê Yên Nhi		8/12	
35	Phan Xuân Phú		8/12	
36	Phạm Thiên Phú		8/12	
37	Lý Lan Phương		8/12	
38	Nguyễn Huy Quân		8/12	
39	Trần Duy Hoàng Quân		8/12	
40	Lê Khánh Quỳnh		8/12	
41	Hoàng Tùng Sang		8/12	
42	Phạm Lý Hồng Sơn		8/12	
43	Phạm Hoàng Công Thành		8/12	
44	Nguyễn Đăng Thịnh		8/12	
45	Lê Phạm Anh Thư		8/12	
46	Võ Lê Bảo Trân		8/12	
47	Trần Hoàng Bảo Trân		8/12	
48	Trần Văn Hữu Trí		8/12	
49	Trần Sơn Hải Triều		8/12	
50	Lương Thanh Vân		8/12	
51	Lê Minh Vương		8/12	
52	Lê Phương Vy		8/12	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8 NĂM HỌC 2025 - 2026

Giáo viên chủ nhiệm :

Họ và tên			Lớp	Ghi chú
1	Đinh Phương Bảo	An	8/13	
2	Mai Phương	Anh	8/13	
3	Huỳnh Mỹ	Anh	8/13	
4	Nguyễn Minh	Ánh	8/13	
5	Huỳnh Bá Nguyên	Bảo	8/13	
6	Nguyễn Ngọc Khả	Đan	8/13	
7	Nguyễn Lê Hải	Đăng	8/13	
8	Nguyễn Dương Thiện	Di	8/13	
9	Bùi Mai Tiến	Dũng	8/13	
10	Nguyễn Thị Ánh	Dương	8/13	
11	Thân Thùy Gia	Hân	8/13	
12	Võ Ngọc Gia	Hân	8/13	
13	Phan Trọng	Hiếu	8/13	
14	Trần Minh	Hoàng	8/13	
15	Lê Quang	Huy	8/13	
16	Trang Thái Trọng	Khang	8/13	
17	Đặng Nguyễn Gia	Khang	8/13	
18	Phan Đình Anh	Khoa	8/13	
19	Nguyễn Hoàng	Khôi	8/13	
20	Nguyễn Đức	Kiên	8/13	
21	Nguyễn Đoàn Khánh	Linh	8/13	
22	Nguyễn Hữu Khánh	Linh	8/13	
23	Huỳnh Vũ Hoàng	Long	8/13	
24	Trần Minh	Long	8/13	
25	Nguyễn Ngọc Thảo	Ngân	8/13	
26	Lê Vũ	Nghi	8/13	
27	Nguyễn Hoàng Bảo	Nghi	8/13	
28	Nguyễn Võ Phước	Nguyên	8/13	
29	Trương Ngọc Linh	Nguyên	8/13	
30	Đinh Lê Bảo	Nhi	8/13	
31	Nguyễn Hoàng Khang	Nhi	8/13	
32	Nguyễn Ngọc Tuệ	Nhi	8/13	
33	Võ Ngọc Kiều	Nhi	8/13	
34	Trịnh Tấn	Phong	8/13	
35	Lê Quang	Phước	8/13	
36	Huỳnh Thiên	Phước	8/13	
37	Ngô Nguyễn Nhật	Phương	8/13	
38	Trần Minh	Quang	8/13	
39	Mai Xuân	Quang	8/13	
40	Hoàng Văn	Thắng	8/13	
41	Nguyễn Trí	Thông	8/13	
42	Nguyễn Đình Bảo	Tiên	8/13	
43	Trần Thị Thùy	Tiên	8/13	
44	Nguyễn Hữu	Tín	8/13	
45	Thái Bảo	Trân	8/13	
46	Nguyễn Lê Bảo	Uyên	8/13	
47	Nguyễn Vũ Lâm	Viên	8/13	
48	Phan Đình Ngọc	Vỹ	8/13	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8 NĂM HỌC 2025 - 2026

Giáo viên chủ nhiệm :

Họ và tên			Lớp	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	8/14	
2	Đinh Gia	Bảo	8/14	
3	Đặng Trần Đình	Chiến	8/14	
4	Nguyễn Tấn	Chương	8/14	
5	Đinh Hoàng	Đại	8/14	
6	Huỳnh Anh	Đức	8/14	
7	Hoàng Đình	Dũng	8/14	
8	Nguyễn Lê Châu	Giang	8/14	
9	Nguyễn Hoàng Thúy	Hà	8/14	
10	Lê Minh Gia	Hân	8/14	
11	Nguyễn Ngọc	Hân	8/14	
12	Lưu Minh	Hậu	8/14	
13	Phan Thái	Hòa	8/14	
14	Lê Bảo	Hoàng	8/14	
15	Phan Minh	Hoàng	8/14	
16	Phan Gia	Huy	8/14	
17	Lê Nguyên	Khang	8/14	
18	Lê Nguyên	Khang	8/14	
19	Lưu Thiên	Kỳ	8/14	
20	Nguyễn Đoàn Phúc	Lâm	8/14	
21	Phan Đình Quang	Lâm	8/14	
22	Lê Hoàng Nhật	Linh	8/14	
23	Lê MANGKORN	Long	8/14	
24	Hoàng Trọng	Mẫn	8/14	
25	Nguyễn Anh	Minh	8/14	
26	Hoàng Hải	Nam	8/14	
27	Nguyễn Thanh	Ngân	8/14	
28	Lưu Kim	Ngọc	8/14	
29	Phạm Trần Thảo	Nguyên	8/14	
30	Phạm Nhất	Nguyên	8/14	
31	Nguyễn Ngọc Thuý	Nhi	8/14	
32	Lê Văn Thanh	Phước	8/14	
33	Phạm Minh	Phước	8/14	
34	Lê Bảo	Quân	8/14	
35	Nguyễn Phan Mạnh	Quân	8/14	
36	Trương Nguyễn Như	Quỳnh	8/14	
37	Hoàng Thị Ai	Tâm	8/14	
38	Nguyễn Phước Khánh	Thy	8/14	
39	Hồ Thị Bảo	Trân	8/14	
40	Phan Hữu Minh	Triết	8/14	
41	Lê Hải	Triều	8/14	
42	Nguyễn Minh	Tú	8/14	
43	Thái Đoàn Vy	Uyên	8/14	
44	Tôn Nữ Ngọc	Vân	8/14	
45	Phạm Minh	Vương	8/14	
46	Phạm Nguyễn Nhật	Vương	8/14	